

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:80/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984; thường trú: 911/12B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1978; địa chỉ: 911/12B, khu phố Đ, phường, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 04 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Thanh M có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng bốn tháng thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số: 32/KH/2017 ngày 24 tháng 02 năm 2017.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại 911/12B, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà H kết hôn này là lần thứ hai nhưng cuộc sống gia đình cũng không hạnh phúc. Ông M thường có hành vi đánh đập, bạo hành khiến cho tinh thần của bà luôn bất an. Bà đã sống trong sợ hãi một thời gian dài mới quyết định ly hôn.

Nay Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh M.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn ông Huỳnh Thanh M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa ông và Bà H đều là kết hôn lần thứ 2, trước khi đến với Bà H thì ông đã từng có vợ và 02 con. Sau khi kết hôn thì Bà H về sống chung với ông và hai con còn con riêng của Bà H sống cùng với bà ngoại. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống chung tại 911/12B, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, vào năm 2020 thì do Bà H làm ăn và mắc nợ nên ông đã bán căn nhà nói trên để trả nợ cho bà H.

Nay Bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì thương vợ, ông chỉ đồng ý ly hôn khi Bà H cho ông một số vốn để làm ăn với số tiền là: 500.000.000 đồng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 09/5/2021 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Thanh M tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp và được cung cấp như sau: Bà Nguyễn Thị Hồng H không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, Bà H không yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp cũng không có tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Thanh M. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng

quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 15/6/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Thanh M tự nguyện kết hôn ngày 24 tháng 02 năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Thanh M là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên Bà H yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, vợ chồng bà Hoa, Ông M phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng lại thường cãi nhau. Ông M có hành vi ngược đãi, thường xuyên đánh đập Bà H khiến cho Bà H sợ hãi trong đời sống hàng ngày. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 việc bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh M là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh M (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 32/KH/2017 do UBND phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24 tháng 02 năm 2017.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003784 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

